TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 173/2023/DS-ST
Ngày 08/9/2023

V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chính

Ông Nguyễn Hoàng Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương T – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2023/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 182/2023/QĐST- DS ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L - Sinh năm: 1973, địa chỉ: Thôn D, xã C bur, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Uyên C - Sinh năm: 1975, địa chỉ: Thôn B, xã C bur, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Tiến D, địa chỉ: Thôn B, xã C bur, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:***

Do có mối quan hệ quen biết nên bà Lê Thị L có cho bà Trần Thị Uyên C vay tiền theo các giấy vay ngày 17/5/2022 và 17/12/2022. Ngày 02/6/2023, bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Uyên C và ông Lê Tiến D trả số tiền 450.000.000đồng và lãi tạm tính từ ngày 17/5/2022 đến 17/5/2023 là 45.000.000đồng. Tổng gốc và lãi là 495.000.000đồng.

Tại Đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 09/8/2023 và tại phiên tòa bà Lê Thị L thay đổi một phần và xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Bà Lê Thị L yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị U Chi trả số tiền nợ gốc là 450.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu ông Lê Tiến D liên đới trả nợ và không yêu cầu về lãi suất.

**** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn là bà Trần Thị Uyên C trình bày:***

Vào ngày 17/5/2022, bà C có mượn của bà Lê Thị L số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng), đối với số tiền 500.000.000đồng bà C đã trả nợ xong cho bà L. Đến ngày 17/12/2022, bà C có mượn của bà Lê Thị L số tiền 450.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), hẹn đến ngày 30/5/2023 sẽ trả trước 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng). Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên bà C không có tiền trả cho bà L. Đối với khoản vay 450 triệu thì các bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 9%/1 tháng, bà C đã trả lãi đến tháng 3/2023, việc trả lãi chỉ bằng tiền mặt chứ không lưu giữ giấy tờ gì. Quan điểm của bà C là cho được bán đất trả nợ dần. Việc vay nợ chỉ giữa bà C và bà L chứ không liên quan đến ông Lê Tiến D. Nội dung tại giấy vay ngày 17/5/2022 và ngày 17/12/2022 do bà C viết toàn bộ nội dung, ký và ghi rõ họ tên.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Uyên C phải trả cho bà Lê Thị L tổng số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng, bà L không yêu cầu trả lãi.

- *Về án phí*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn là bà Trần Thị Uyên C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Tiến D vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về số tiền vay: Tại Đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 09/8/2023 và tại phiên tòa bà Lê Thị L thay đổi một phần và xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Bà Lê Thị L yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị U Chi trả số tiền nợ gốc là 450.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu ông Lê Tiến D liên đới trả nợ và không yêu cầu về lãi suất.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Các bên đều thừa nhận số tiền nợ gốc còn nợ là 450.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Đối với quan điểm của bị đơn bà Trần Thị U Chi xin được bán đất trả dần, nhưng không được nguyên đơn là bà Lê Thị L đồng ý, bà L giữ nguyên yêu cầu buộc bà Trần Thị Uyên C phải trả cho bà L số tiền nợ gốc 450.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu ông Lê Tiến D liên đới trả nợ và không yêu cầu về lãi suất. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị L để buộc bà Trần Thị Uyên C phải trả cho bà L số tiền nợ gốc 450.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị Uyên C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau: 450.000.000đồng x 5% = 22.500.000đồng. Nguyên đơn Bà Lê Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Bà Lê Thị L.

- Buộc bà Trần Thị Uyên C phải trả cho bà Lê Thị L tổng số tiền nợ gốc là 450.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị Uyên C phải chịu số tiền 22.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Bà Lê Thị L số tiền 11.900.000đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0002709 ngày 07/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk*;*
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP . BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh